

Bản án số: 322/2024/HNGĐ-ST
Ngày 23 – 12 - 2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU.

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoài Phong

Ông Nguyễn Văn Hiên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 550/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 364/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Phương Chí H, sinh năm 1992; địa chỉ cư trú: Ấp D, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- **Bị đơn:** Chị Lê Thị Châu Đ, sinh năm 1997; địa chỉ cư trú: Ấp K, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/11/2024 trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn anh Phương Chí H trình bày:*

Về hôn nhân: Anh H và chị Đ qua tìm hiểu quen biết đi đến kết hôn năm 2016 và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo truyền thống, sau khi đám vợ chồng sống tại ấp D, xã H, huyện N và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống thời gian đầu chung sống hạnh phúc, thời gian gần đây vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do cãi nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải hàn gắn nhưng không thành, từ đó vợ chồng ly thân hơn 01 năm nay. Nay, anh nhận thấy hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với chị Đ. Ngoài ra, anh H xác định công việc hiện anh đang làm ruộng và nuôi tôm công nghiệp cùng gia đình tại địa phương, mỗi tháng thu nhập khoảng 10.000.000 đồng.

- Về con chung: Phương Chí H1, sinh ngày 19/4/2019, hiện trẻ H1 đang sống

cùng anh và học lớp lá tại ấp D, xã H, huyện N. Khi ly hôn anh H yêu cầu được nuôi con; không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng.

- Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa bị đơn chị Lê Thị Châu Đ trình bày:

Về hôn nhân: Thời gian chung sống, đăng ký kết hôn và mâu thuẫn đúng như anh H trình bày. Nay, anh H yêu cầu ly hôn với chị, chị đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh H. Ngoài ra, chị Đ xác định hiện chị phụ bán quán cà phê tại thị trấn Đ và bán hàng trên mạng, mỗi tháng thu nhập khoảng 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về con chung: Phương Chí H1, sinh ngày 19/4/2019, trước đây trẻ H1 sống cùng chị và anh H tại 4, xã H, huyện N, tới năm 2023 chị đưa trẻ H1 về ấp K, xã Q, huyện Đ. Từ tháng 5/2024 anh Hữu R trẻ H1 về sinh sống và cho trẻ H1 học mẫu giáo tại ấp D, xã H, huyện N đến nay. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi trẻ H1; không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Anh H và chị Đ xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân. Anh H với chị Đ chung sống với nhau năm 2016, đến ngày 02/12/2016 anh chị đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận số 93/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau, hôn nhân anh chị hợp pháp.

Xét anh H yêu cầu ly hôn với chị Đ, chị Đ đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh H. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình cho anh H ly hôn với chị Đ.

[2] Về nuôi con chung: Khi ly hôn anh H và chị Đ đều yêu cầu được nuôi trẻ Phương Chí H1, sinh ngày 19/4/2019. Xét yêu cầu nuôi con của anh chị thấy rằng, trẻ H1 từ lúc sinh ra đã sống cùng với chị Đ, anh H tại gia đình anh H tại ấp D, xã H, huyện N. Đến năm 2023 chị Đ đưa trẻ H1 về nhà cha mẹ ruột chị Đ sinh sống. Khoảng tháng 5/2024 anh H đưa trẻ H1 về nhà cha mẹ ruột anh H chăm sóc và cho học mẫu giáo tại ấp D, xã H, huyện N. Xét về điều kiện vật chất của anh chị thấy rằng, anh H hiện đang nuôi tôm cùng gia đình và nuôi tôm công nghiệp. Đối với chị Đ hiện nay đang phụ bán quán cà phê tại thị trấn Đ từ sáng đến chiều, ngoài ra chị bán hàng trên mạng và nuôi cua cùng gia đình. Từ đó cho thấy, từ khi anh chị ly thân đến nay, anh H chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau khi ly thân rất tốt. Để không làm thay đổi môi trường sống và sự phát triển ổn định về thể chất, tinh thần của trẻ H1. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh H, giao trẻ H1 cho anh H tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

Chị Đ có quyền, nghĩa vụ được thăm nom con chung. Trường hợp có sự ngăn cản từ phía anh H và gia đình, chị Đ yêu cầu địa phương lập biên bản để làm căn cứ yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

[3] Về cấp dưỡng: Anh H không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ: Anh H và chị Đ xác định không có.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Theo quy định: “Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận

hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn”. Do đó, anh H phải chịu án phí 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81; khoản 3 Điều 82; khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phương Chí H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh P Chí Hữu ly hôn với chị Lê Thị Châu Đ.

2. Về nuôi con chung: Giao trẻ Phương Chí H1, sinh ngày 19/4/2019 cho anh P Chí Hữu tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Lê Thị Châu Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Phương Chí H phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0002217 ngày 26/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; anh H đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Quách Phẩm, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Giang Nam

